

# Bạn Đường

Nguyễn Giao

(Tiếp Theo và hết)

Từ đó, chúng tôi được dịp ăn uống no đủ nhờ «con bộ đội cái» này đã cung cấp đủ thứ: gạo, bánh kẹo, và nhất là vitamin, mà nàng ôn ền nói, «Em biểu anh ít thuốc bổ để ... lấy sức!» Lúc đó tôi đã hành nghề y khoa nhiều năm rồi, mà chưa bao giờ thấy hiệu quả của một viên vitamin rõ ràng như vậy. Do thiếu ăn, anh em tù binh bị phù toàn thân. Chỉ sau khi uống một viên vitamin B1 là lại như cây non mới trở mầm!

Mấy ngày sau, có lẽ là do ... tình yêu, nàng «bộ đội gái» đã trở thành hiền thực, nhu mì trông thấy. Cô ta thấy Long ăn mặc rách rưới quá nên mới đề nghị:

- Anh để cho em vá quần áo hộ!
- Trời đất! Trên người chỉ có mỗi một bộ thì làm sao vá đây cô?
- Anh cứ vào phòng em, rồi em sẽ liệu cách!

Dù sao phòng của cô Gái cũng là chỗ ở của phụ nữ, nên tương đối kín hơn, người đứng ngoài ngó vào khó thấy gì. Chỉ nghe thấy tiếng cười sảng sặc, nên thú thực tôi cũng không hiểu nàng ta đã ... «vá» ... ông bạn tôi cách nào! Thế mà sau khi vá xong, quần áo của Long có phần lành lặn hơn trước thật!

Một hôm tôi cười cười hỏi ông bạn tôi:

- Này! Long có nhớ bài này không? «*Nắng Saigon anh đi mà chợt ... ngựa, Trời không mưa, anh vẫn mặc áo mưa!*»

Ở đây không có cả «áo mưa» lẫn «Penicillin bạn ạ!»

Chàng trả lời tôi với ánh mắt khó hiểu. Những lúc ngồi nói chuyện với cô nàng bên vườn rau, hay bên giếng nước sau này, tôi mới có cơ hội tìm hiểu thêm về cuộc đời một «bộ đội gái» Việt Cộng:

- Sau khi tốt nghiệp lớp 10, em tình nguyện vào bộ đội: Vai mang ba-lô, chân đi dép râu, vượt Trường Sơn vào đây với lời hứa của Đảng là sau khi giải phóng xong miền Nam, sẽ trở thành đảng viên, sẽ được đi Liên Xô học tiếp để trở thành lãnh đạo cho các thế hệ tương lai. Và lại, em thích miền Nam lắm. Cái gì ở trong này cũng hay cả. Biết đâu sau này em có dịp gặp cô ca sĩ Phương Hồng Quế là thần tượng của em! Mỗi khi nghe trộm đài phát thanh Sài Gòn, em thấy giọng hát của cô ấy nồng nàn, giống hệt giọng em!

Tôi hỏi tiếp:

- Thế các chiến sĩ gái như cô, có ai trốn lính không? Và làm cách nào để trốn?
- Bọn nó trốn lính thiếu gì anh! Và chỉ có một cách duy nhất để trốn là đeo ba-lô ngược. Các anh có biết «đeo ba-lô ngược» nghĩa là gì không? Tức là thay vì đeo ba-lô sau lưng thì chúng nó đeo trước bụng. Cái bụng mà ểnh ra thì «vượt Trường Sơn» thế nào được?!» cô tìm tìm giải thích cho tôi.

Nghe cô gái nói, tôi đâm ra nghi ngờ kiến thức thế giới sử (world history) kém cỏi của mình. Thường thường, ở các quốc gia khác, baby boom chỉ phát ra sau khi hết chiến tranh. Đảng này ở miền Bắc, nước ta có baby boom cả ngay trong thời gian chiến tranh xảy ra ác liệt nhất!

- Thế các thanh niên, và chồng các cô đều vào Nam chiến đấu cả rồi thì các cô làm thế nào để đeo ba-lô ngược?
- Ôi, ông anh ơi! Các đồng chí lãnh đạo còn cả đồng. Các đồng chí ấy lúc nào chả sẵn sàng giúp đỡ các chị em! Và lại còn các ông già nữa. Ở miền Bắc chúng em, các ông già là một ... «vốn quí!»

Đến đây thì tôi không còn nghi ngờ gì về trường hợp chú khờ mà tôi đã kể ở trên, có-ba-thằng-nhóc-vừa-là-con-vừa-là-em! Hóa ra ông già chú ráng giúp cô con dâu «sản xuất» thêm ba thằng Việt Cộng con, để đóng góp một phần nào trong việc xây dựng XHCN! Trong XHCN, ai cũng phải lao động cả mà! Một qui luật tất yếu của người phụ nữ là khi yêu, họ trở nên đẹp hơn, tốt bụng hơn, và nhu mì hơn. Cô Lê Thị Gái cũng vậy, từ khi vá quần áo cho ông bạn tôi, đôi mắt cô trở nên long lanh, tinh tú. Tình tình cô trở nên hiền dịu. Lời ăn, tiếng nói, và cả dáng điệu có vẻ yêu đời hẳn lên. Ngày xưa, mỗi lần đi tắm, cô vừa kỳ cọ thân thể, vừa hát bài hùng ca «Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng». Nay những bản nhạc đã trở nên êm dịu hơn: «*Nắng có hồng bằng đôi ... "mông" ... em!*» Nắng màu gì thì chỉ có ông bạn tôi biết! Hoặc thêm nữa là những thằng đã từng nhìn trộm nàng tắm, miễn là nhìn được vào lúc ban ngày (vì ở giữa rừng làm gì có đèn điện). Tôi cũng không rõ cô nàng sửa lời ca như thế vì hiểu lầm, hay là vì muốn sát với thực tế hơn: Vì vượt Trường Sơn, sốt rét ngã nước xanh cả người thì «môi hồng» thế quái nào được? Cô Lê Thị Gái còn cho biết bây giờ cô ở một vị trí «tối cần thiết» không thể thay thế được! Vì cả Trung đoàn chỉ có mình nàng biết đọc, viết, và nói thông thạo tiếng ... Việt!

- Em lại còn biết làm cả toán chia nửa cơ! Có thể mới đảm nhiệm được việc chia khoai sắn cho các anh được chứ! Em thương hai anh lắm, vì mình cùng là người ... “trí thức” với nhau, mới hiểu được nhau! Kể ra tôi chịu ơn ông bạn tôi rất nhiều, vì nhờ «ăn ké» Long mà chả bao lâu sau người tôi đã hết bị phù thũng, đồng thời ghẻ ngứa cũng biến đi rất nhiều. Càng bớt ghẻ ngứa, tôi càng thấy «Bác Hồ» yêu quý của tôi hơi ngu! Vì không biết tán gái như ông bạn tôi nên khi ở tù cứ phải đưa thân ra chịu nạn ghẻ ngứa mà không có giải pháp chữa chạy!

Nói chung, bọn cai tù thích nhất được nghe kể chuyện về Sài Gòn. Đứa nào cũng chỉ mơ ước được vào tham quan một chuyến, vì nghe nói Sài Gòn có cái nhà cao tới 10 tầng! Bọn chúng còn thòm thèm sẽ được ăn một bát phở có thịt! Ở trong tù, tuy tiếng nghe thì thâm như thế, nhưng cũng không hẳn là chẳng có gì vui. Giống như một văn sĩ người Pháp có viết, «Khi không có gì vui thì mình phải vui với những gì mình đang có!» Huống hồ vào lúc đó, Long và tôi mới 29, 30 tuổi, mà lại đều sẵn có máu tếu CVA trong người! Nhưng cuộc đời của những tù nhân đâu phải cứ như ở trường học ngày xưa. Tôi còn nhớ trong một cuốn sách, có tựa hình như là «Les Vainqueurs Barbares» thì phải, kể chuyện (vào thế kỷ thứ 4 trước Tây lịch) những kẻ man rợ (từ Sparta) tuy chiến thắng và chinh phục được thành phố (Athens) văn minh hơn, đã bị chính những kẻ chiến bại kia đồng hóa. Ở những kẻ mà tôi gọi là «chinh phục man rợ» bản chất nó đã là niềm vui rồi! Chỉ có những ai đã phải sống với họ hàng ngày, tháng này qua năm khác, mới có thể cảm nhận được. Trong khi lòng đổ kỹ thì vẫn tràn đầy, sự kiện một kẻ chiến bại chiếm hữu được một bông hoa trong đám chiến thắng - dù bông hoa này đã nở toét loét - cũng khó có thể dễ dàng được bỏ qua!

Một hôm, chúng tôi nghe được một màn đấu khẩu hiểm có giữa cô Gái và một thằng bộ đội. Mà hình như hai đứa đã dính hôn với nhau:

- Em Gái ơi, từ ngày em vá quần cho tên tù binh, thì em chẳng còn quan tâm gì đến anh nữa cả. Em liệu hồn đấy! Chả gì mình cũng đã có tình sâu nghĩa nặng từ bao lâu nay, lại được Đảng chấp thuận. Ngày mai anh sẽ báo cáo với Đảng là em không chịu ngủ với anh nữa!

Cô nàng sừng sộ lại ngay:

- Tiên sư mày! Bà là viên ngọc như thế này mà chịu để cho thằng Mán, thằng Mừng như mày dầy vò à. Mày không đáng xách dép cho mấy anh tù đâu!

Thế này thì nguy quá! Tôi bàn với Long,

- Bạn phải tìm cách chuồn thôi, chứ “Khi người điên biết ghen” (tên của một vở cải lương nổi tiếng ở Sài Gòn) thì kệt lắm!

Bạn tôi đồng ý ngay. Thế là hôm sau chúng tôi bị mất việc làm tương đối thanh thoi trong trại, phải trở ra ngoài rừng làm lao động lại!

Cô Gái tuy nhiên chưa chịu buông tha. Cô tạo ra một công tác mới là tìm thuốc Nam – vì cô còn kiêm luôn nhiệm vụ bác sĩ (!) - cho cả Trung đoàn. Từ hôm đó, cô và «phụ tá» của cô - tức ông bạn Long của tôi - thường biến mất trong rừng sâu, tìm thuốc Nam suốt ngày! Nhưng tôi cho đó là một cơ hội rất tốt cho Long thu thập thêm cách mưu sinh trong rừng, chuẩn bị cho chuyện trốn trại. Thời gian Long tháp tùng theo «cô bác sĩ» của Trung đoàn đi hái thuốc Nam thì tôi không được tham gia có lẽ vì ông bạn của tôi kinh nghiệm về «Y học Cổ truyền» hơn, nên không cần cố vấn thứ hai. Tuy nhiên, mỗi buổi tối, chúng tôi vẫn gặp nhau trong trại. Bạn tôi mang về nhiều thứ lắm. Quần áo Long mặc cũng thơm tát hơn vì được cấp phát đặc biệt cho công tác. Cần nói thêm là lúc đó sau gần 3 năm tù đầy, quần áo của bọn tù chúng tôi đã tã lắm, trừ ông bạn của tôi: Long - vốn là chuyên viên quần xà-loỏn - nay xúng xính trong bộ treillis mới, trông tư cách hẳn lên! Ngoài thuốc Nam còn có những đồ ăn như măng tre, thịt rừng, v...v... mà tôi nghĩ không phải là do bạn tôi săn được. Chỉ có thể là do cấp chỉ huy của ông ta - tức là cô nữ bác sĩ của Trung đoàn - cung cấp riêng để ... bồi dưỡng! Tôi để ý thì thấy ông bạn tôi có vẻ mệt mỏi thường xuyên! Ngày nào cũng phải băng rừng, lội suối thì ai mà không mệt! Tuy nhiên bạn tôi vui vẻ thấy rõ, có lẽ là nhờ được ở ngoài rừng một mình nhiều, nên có thêm thì giờ chuẩn bị chu đáo hơn cho chuyện vượt trại.

Cuộc đời con người luôn luôn có những biến chuyển bất ngờ chẳng ai có thể đoán trước được. Trong lúc mọi người trong nhóm toan tính vượt trại đang chờ cơ hội thuận tiện để lên đường thì bị bắt! Mà bị bắt ngay trong giường ngủ, chưa hề đặt chân ra khỏi trại!

## **BIỆT GIAM «CHUÔNG CỌP»**

Diễn biến câu chuyện như sau: Năm người trong nhóm toan tính vượt ngục gồm có:

- Đặng Tuấn Long, bác sĩ quân y - đại úy Thủy Quân Lục Chiến;
- Lê Phước Đức, đại úy Biệt Kích;
- Nguyễn Xuân Phong, thiếu tá Nhảy Dù;
- Hà Lưu Phan, đại úy Không Quân, và
- Tôi.

Nếu nói rằng chúng tôi kết nghĩa với nhau như Lưu Bị, Quan Công, và Trương Phi thì có vẻ Cải lương quá, nhưng đây là một sự chọn lựa có tính cách hỗ tương. Ngoài bốn người kia đều có dày dặn kinh nghiệm đi rừng, tôi chỉ là một tay amateur không kinh nghiệm. Được nhận vào toán là do sự bảo trợ của Long. Đang chờ Long quyết định ngày giờ thì đùng một cái, một biến cố lớn xảy ra: Hà Lưu Phan được đi phép một tuần; Lý do: Bỏ chết.

Sở dĩ gọi là biến cố lớn vì Cộng Sản có nhân đạo như thế bao giờ. Trong 3 năm tù, thiếu gì anh em có bố chết, mẹ chết, con chết mà có ai thậm chí được báo bao giờ đâu, nói chi đến đi phép! Có một vị cả gia đình ở nhà vì nghèo đói phải đi lượm rác, chẳng may đạp trúng phải một quả bom chưa nổ, chết hết cả nhà, mà anh ta chỉ được biết tin dữ từ một người hàng xóm đến trại thăm! Dĩ nhiên rất nhiều giả thuyết và lời đồn đại được đưa ra về việc đi phép hiếm hoi này. Thái độ của Phan từ sau bảy ngày phép trở về cũng thay đổi hẳn. Anh ta yêu đời hơn, và luôn miệng ca tụng «Đạo đức Cách mạng!» đồng thời, không hề đề cập đến chuyện vượt trại nữa. Tuy nhiên chúng tôi cũng chẳng có lý do gì để nghi ngờ anh ta. Khoảng nửa tháng sau khi về phép, Phan được gọi lên sưu tra liên tục trong suốt ba ngày. Những gì anh khai báo với bọn Việt Cộng thì chỉ có bọn cai tù, chính anh và Trờì mới biết được. Ngày thứ tư, anh được lệnh tha khỏi trại vào lúc 12 giờ trưa. Và 4 giờ đêm rạng sáng hôm sau, bốn đứa chúng tôi bị bắt ngay tại giường ngủ! Long, Đức, Phong, và tôi bị dựng giậy trong lúc còn ngái ngủ.

Ở đời này có những người anh hùng, không hề biết sợ là gì. Tiếc thay, người đó không phải là ... tôi! Phải thú thật rằng suốt trong cuộc đời của tôi, lần tôi bị sợ nhất chính là lần này. Giữa ban đêm, tôi bị trói thúc ké, bao vây bởi một đám vệ binh thật dữ tợn, súng AK47 lên đạn rôm rốp, sẵn sàng bóp cò, vừa la hét, chửi bới, vừa kéo lê cả bốn đứa tụi tôi ra ngoài bìa rừng. Sau này, thỉnh thoảng trong giấc ngủ, tôi vẫn còn có những cơn ác mộng về đêm hôm đó. Trong hoàn cảnh như thế, tôi có dịp hiểu rõ những người bạn tù của tôi hơn.

Đức nói:

- Các anh muốn bắn chúng tôi thì cứ việc bắn. Tôi không bao giờ oán trách các anh. Nhưng nên nói năng cho có giáo dục một chút!

Phong còn khơi khơi:

- Sau này, khi các anh học khá lên một chút, các anh sẽ hiểu rõ hơn việc các anh làm ngày hôm nay!

Long có vẻ điềm tĩnh hơn, hỏi tôi,

- Kiên có nhớ bài thơ của Nguyễn Thái Học không? rồi ngâm luôn:

*Chết vì Tổ Quốc  
Cái chết Vinh Quang  
Lòng ta vui sướng  
Trí ta nhẹ nhàng*

Tôi nhớ rõ ràng rằng tôi là người duy nhất không nói gì hết. Tuy hai tay bị trói, tôi vẫn tự cảm thấy đũng quần còn khô! Vậy là còn anh hùng!

Thế mà chúng tôi đã không bị xử bắn sáng hôm đó! Không lẽ Việt Cộng hết đạn? Cả tuần lễ sau, bọn chúng quần thảo, hỏi cung tụi tôi tơi tả. Câu hỏi duy nhất mà chúng hỏi cả ngàn lần là:

- Chúng tôi bị mất một khẩu súng K54 (tương tự như súng Colt của Mỹ), và một cái địa bàn, mà chúng tôi biết chắc là các anh giấu. Anh nào khai ra thì anh ấy được tha, ba anh còn lại sẽ bị xử bắn!

Bị hỏi cung tất nhiên là ghê sợ rồi, thế mà vẫn không ăn thua gì so với lúc không bị hỏi cung! Bốn anh em chúng tôi bị nhốt riêng từng người trong bốn «chuồng cọp» làm bằng giây kẽm gai, cao khoảng nửa thước. Như vậy chỉ có thể nằm, hoặc cùng lắm là ngồi - mà chỉ có thể ngồi nghiêng nghiêng thôi - chứ không có cách nào đứng được. Ai chê Việt Cộng ngu đần chứ tôi thì không! Lối còng tay phải với chân trái, và tay trái với chân phải, mà lại còng ở sau lưng thì chỉ có những bộ óc cực kỳ thông minh khác người mới nghĩ ra được! Bây giờ tôi mới hiểu sự khôn ngoan của những người tập Yoga như ông bạn tôi.

Cuộc đời người ta trong những lúc đau khổ cùng cực như thế mà vẫn có những giây phút cảm thấy Oai! Đó là lúc vào buổi sáng được tháo còng dẫn đi ỉa. Từ vị của chúng tôi chắc đều phải có sao Thiên Tướng chiếu . Cuộc đời phức tạp một phần có lẽ vì có kẻ xấu lẫn với người tốt. Nhưng đối với cá nhân tôi, suốt đời tôi tin tưởng rằng người tốt luôn luôn nhiều hơn kẻ xấu. Vĩnh viễn là như thế! Trong hoạn nạn, điều này còn được thể hiện rõ rệt hơn bao giờ hết. Tôi để ý thấy phần ăn mà các bạn tù mang ra cho tôi mỗi ngày thật sự còn nhiều hơn phần ăn tôi có khi chưa bị kỷ luật! Dù có nghiêm lệnh cấm không được tiếp tế, «Cho chúng chết luôn!» thế mà dưới đáy bát ngô hay khoai đều có thêm tí ruốc thịt, hay có khi cả một viên thuốc bổ, hoặc liều lĩnh hơn nữa là mảnh giấy nhỏ có viết một hai lời nhắn để động viên tinh thần!

Tôi không biết đối với những người thật sự anh hùng thì như thế nào, nhưng với tôi, trong những ngày coi như nằm chờ chết như thế, tôi thực tình tin tưởng ở Thượng Đế, và chân thành cầu nguyện. Và những người tôi nghĩ đến nhiều nhất lại là các bạn học cũ ở trường Trung học Chu Văn An, nhất là các vị đã được đi du học. Tôi cố mừng tượng trưng từng khuôn mặt, từng cảnh sống của các bạn ở ngoại quốc ra sao. Có lẽ vì thời còn trẻ, tôi cũng mong muốn được đi ra nước ngoài học hỏi thêm, nhưng vì học dốt quá nên đành chịu!

Nhưng không phải trong hoạn nạn mà không có niềm vui. Người mang lại niềm vui nhiều nhất lại chính là cô Lê Thị Gái. Nhân danh bác sĩ của Trung đoàn, tình nguyện săn sóc các vết thương tích vì bị tra tấn, đánh đập thừa sống, thiếu chết của chúng tôi trong những ngày bị hỏi cung, tra khảo. Có ai đi khám bác sĩ, mà phải nằm theo thể Yoga chưa? Trong các sách vở y khoa tôi được đọc thì chưa bao giờ thấy. Nhất là lại nằm tênh hênh trong lúc bác sĩ rửa ráy mình bằng teinture d'iode, rồi bôi thuốc đỏ lên cho khỏi bị nhiễm trùng! Rát và sót lắm! Các bạn không tin cứ làm thử thì sẽ thấy!

Ở người đàn bà bình thường nào cũng có một chút mẩu tính. Cô Gái cũng vậy, lúc nào khi săn sóc tôi, nước mắt cô cũng dưng dưng. Cô thường lầm bầm: «*Đánh người ta như thế này, thì có khác gì súc vật!*» Ngoài những thức ăn mà cô thường giấu giếm trong túi, đem cho bọn tôi, cô cũng thỉnh thoảng hát cho tôi nghe như kiểu «Mẹ ru con»! Nhưng lần này thì cô không hát bài tình ca “Nắng có hồng bằng đôi ... môi em!” nữa, mà là các câu nhạc bi quan hơn. Tôi còn nhớ có lần cô hát một bản làm tôi rợn người, thí dụ như:

*Nếu mai anh chết,  
xin em đừng vào nghĩa trang xưa,  
Xin em đừng buồn, đừng thương,  
đừng tiếc, và đừng khóc ...*

Hình như là của Phạm Duy.

«*Thế này thì chắc là chết thật!*» Tôi nhủ thầm, vì cô em sống với Việt Cộng quá lâu, nên còn lạ gì cách xử sự của chúng với tù binh. Có thể cô ngầm báo cho mình biết trước cũng nên! Thế rồi chuyện phải đến, đã đến. Tôi còn nhớ rất rõ, hôm đó là ngày 30 Tết ta đầu năm 1978. Trong khi đang nằm tù Yoga theo tư thế thật khổ hạnh trong chuồng cọp, thì có một phái đoàn gồm 5 người bước tới, tay cầm một mẩu giấy trắng. Tôi tự nghĩ, «Lần này thì chắc chết thật rồi!» vì theo kinh nghiệm của nhiều năm sống trong lao tù Cộng Sản, khi họ cầm tờ giấy đó, tức là đọc lệnh đưa những người đang bị kỷ luật ra Tòa! Các bạn phải hiểu Tòa này chẳng phải như ở Mỹ, tòa được thành lập ngay trong tù:

- Chánh án là Trưởng trại tù;
- Công tố viên buộc tội là Phó trại giam;
- Bồi thẩm đoàn là ... mấy thằng lính canh tù (!) và
- Luật sư: Chử này không có trong bộ Tự điển Hình luật của Việt Cộng!

Vài tháng trước chúng tôi, cũng có một vị thiếu tá VNCH ược đem ra xử vì một tội tương tự, tức là «âm mưu trốn trại». Phiên tòa dự định xử vào sáng chủ nhật, thì có lệnh đào sẵn một cái huyệt vào tối hôm trước!

Tuy có nghĩ như thế, nhưng không hiểu sao tôi lại bình tĩnh một cách lạ thường! Đến bây giờ nhiều khi hỏi tưởng lại tôi vẫn không hiểu. Thường thường thì «Người gan lì thì lúc nào cũng gan lì, người nhút nhát thì lúc nào cũng nhút nhát». Tôi vốn là người nhút nhát, chẳng hiểu tại sao lại lên cơn «Nhút nhát cách nhật» giống y như «Sốt rét cách nhật» vậy!

Một tên Việt Cộng cầm tờ giấy, bắt đầu đọc thật to:

- Vì là ngày Tết cổ truyền của dân tộc, nên tha cho các anh về ... trại ăn Tết!

Nói là đọc cho có vẻ lịch sự, chứ thật ra tên bộ đội này phải đánh vần từng chữ đến 10 phút mới đọc xong cái lệnh tha chỉ dài chưa tới 20 chữ!

Tôi nghe đọc xong thì vừa mừng vừa lo: Mừng, tất nhiên vì nghĩ rằng mình được thoát chết bất ngờ như đã lo sợ. Nhưng lo vì nhớ ông quan tòa này đánh vắn sai thì mình lại bị ... chết lại! Đây không phải là chuyện đùa, vì có một lần khi tập hợp để điểm danh tù nhân, tên giám thị cầm bảng danh sách bắt đầu đọc:

- Anh nào nghe tôi đọc đến tên mình thì nhớ la to “Có mặt!” để tôi biết!

Cũng như tất cả các danh sách tù nhân khác, bảng danh này cũng bắt đầu bằng ba chữ «Họ và Tên». Tên cai tù đọc:

- Anh thứ nhất Hồ Văn Tê có không?

Khi không nghe thấy tiếng «Có!» hấn báo động thật to:

- Có thằng tù vượt ngục rồi các đồng chí ơi!

Báo hại anh em chúng tôi phải thức cả đêm để toàn Trung đoàn đi lùng bắt cho bằng được tên tù Hồ Văn Tê cả gan dám vượt ngục, trong khi thật ra là chỉ là đề mục «Họ và Tên» đã bị đọc sai!

Nhưng may quá, ông đại diện quan tòa lần này đã đánh vắn đúng! Hấn còn ra lệnh thêm:

- Các anh được “TỰ DO” về ăn Tết với các tù nhân khác và các anh phải giữ bí mật những điều đã xảy ra ở đây, như bị hỏi cung, thẩm vấn, mặc dù ở đây ai cũng biết các anh bị tra khảo để làm gương!

Thế là ngày 30 Tết đầu năm 1978, tôi được tự do ăn Tết trong tù! Sau hai ngày được miễn lao động ở trong tù để ăn Tết, chúng tôi được chia ra ở bốn đội khác nhau. Dĩ nhiên là bị cấm tuyệt đối không được liên lạc với nhau,

- Chúng tôi chỉ cần nhìn thấy các anh cười với nhau, là sẽ cho các anh vào chuồng cọp lại!

Lần thoát chết này có lẽ có phần giúp đỡ của cô Lê Thị Gái. Cô kể:

- Em đã mang sinh mạng chính trị của em ra để bảo lãnh cho các anh. Em nói với họ là các anh đã tiến bộ về tư tưởng, và không anh nào trong các anh đã lấy khẩu súng K54, cũng như cái địa bàn.

Điều này tôi có thể tin cô được. Và lại cả bốn đứa tụi tôi, có ai lấy cấp khẩu súng và cái địa bàn đâu! Khẩu súng K54 được mua với giá một chỉ vàng, còn cái địa bàn thì mua trước đó với giá bao nhiêu tôi không nhớ rõ. Cả hai thứ đều do chú bộ đội chuyên môn khùng ăn cắp và bán lại! Ai bảo chú bị điên? Còn nhiều thứ khác nữa như bộ quần áo đi rừng, cái ba-lô Trung quốc, và đôi botte-de-saut Mỹ, tất cả đều đã được Long chôn dấu kỹ trong rừng từ lâu rồi! Điềm qua những thứ «quốc cấm» này, tôi không thể không lần tay vào thắt lưng kiểm lại một món đồ khác mà tôi đã dấu riêng.

## CÁI NHÃN VÀNG

Tôi thấy Long đã đeo chiếc nhẫn vàng đó từ những năm 1969, 1970 gì đó. Ở Mỹ thì ít ai lạ gì loại nhẫn gọi là «graduation ring» này, bất cứ trường đại học hay college nào cũng có; giá khoảng 50 đến 150 Mỹ kim, có mặt đá màu, và chung quanh mặt đá hay bên cạnh nhẫn có khắc năm tốt nghiệp, và tên trường học. Cái nhẫn của Long có mặt đá màu xanh nước biển, và dòng chữ University of Wisconsin; hình như là quà tặng của một người bạn Mỹ nào, hồi tôi và Long đi làm thêm cho hãng RMK-BRJ. Lúc còn đi học, cái nhẫn này đã thuộc loại quý, chứ đừng nói gì tới lúc đã bị Việt Cộng xâm chiếm; vì Việt Cộng đã nổi tiếng là thích vàng. Khi vào tù, tất cả mọi vật dụng quý giá đều bị tịch thu, từ đồng hồ, sách, đến bút, nhẫn, v...v... “sau này Cách Mạng sẽ trả lại cho các anh!” Dĩ nhiên chỉ những người từ hành tinh khác đến mới tin những lời hứa của Việt Cộng.

Long đã đưa tôi giữ giùm chiếc nhẫn này. Lý do nhờ tôi giữ có lẽ một phần vì tôi hay mặc quần dài, trong khi chàng ta suốt ngày chỉ mặc quần xà-loông. Hay là vì một lý do nào khác nữa mà cho đến bây giờ nghĩ lại tôi vẫn không rõ. Cẩn thận hơn nữa, tôi đã nói với Long, và anh đồng ý, là tôi sẽ đập vỡ mặt đá đi, để nếu chẳng may bị cai tù khám thấy, thì sẽ nói là mình mới nhặt được. Tôi đã giấu cái nhẫn này bằng cách xé một đường nhỏ ở phía sau thắt lưng quần, nhét vào rồi khâu lại. Chả ai thấy, mà cũng khó rơi mất được.

Hai tháng sau Tết, tức là khoảng tháng 4 năm 1978, các anh Đức và Phong bị chuyển trại: Đức lên đường ra Hoàng Liên Sơn, còn Phong bị chuyển ra Thanh Hóa. Tôi và Long vẫn ở lại Cà Tum. Dự tính vượt trại chung với nhau như thế coi như chẳng bao giờ thực hiện được. Dù khá xa nhau, nhưng tôi và Long vẫn gặp nhau trong rừng khi đi xẻ gỗ hay đốn nữa. Một lần nữa, tôi lại nhận ra cái nghị lực phi thường của Long. Trong khi chân tôi vẫn còn yếu, khi di chuyển cần phải có sự trợ giúp của gậy tre thì ông bạn tôi đã lợi bộ binh thường như không có gì xảy ra! Cô Gái là cây cầu nối giữa hai chúng tôi. Và cô thường đem lại cho tôi - ngoài đồ ăn, thức uống - những tin tức quý báu như ai ở lại, ai sắp được tha, ai sẽ chuyển trại, v...v... Công việc này không phải là không nguy hiểm cho cô, và nhất là cho chúng tôi. Nhưng với một chút khéo léo, chúng tôi vẫn có tin tức của nhau. Nếu ai hỏi động lực nào thúc đẩy cô Gái làm những việc mạo hiểm đó thì thực ra tới giờ tôi cũng chưa xác quyết được. Lời giải thích duy nhất mà tôi có được: ở đâu, cũng có lòng người.

## CUỘC HÀNH TRÌNH SAU CÙNG

Vào một buổi sáng chủ nhật, chúng tôi được nghỉ không phải lao động. Đang ngồi chơi cờ tướng với một người bạn thì cô Gái hót hơ hót hải đến tìm tôi báo tin:

- Anh ơi, anh sắp được chuyển đi A rồi đó!

Tôi nửa mừng, nửa lo. Vì đi A thường thường có nghĩa là được chuyển về gần Sài Gòn, và chuẩn bị được thả về, trái với đi B tức là bị chuyển ra ngoài Bắc. Tôi hỏi:

- Thế còn anh Long thì sao?

- Em cũng không rõ. Nhưng có thể vẫn còn ở lại đây, vì em không thấy tên anh ấy trong lần này!

Không phải là tin vui mà trong giọng nói của cô ta lại thoáng vẻ vui mừng. Hai, ba hôm sau là ngày 30 tháng 4, năm 1978, tôi gặp Long trên rừng. Sở dĩ tôi nhớ kỹ là vì cứ vào ngày này mỗi năm, Long và tôi đã tự hứa sẽ nhịn ăn một ngày. Đó là thông lệ từ mấy năm nay mà bạn tôi thường thi vị hóa rằng: «Còn một chút gì để nhớ, để quên!»

Các bạn đã từng nhịn đói để bớt bị béo mập (diet), xin các bạn đừng cười, «Nhịn đói một ngày thì ăn thua quái gì mà “để nhớ, để quên!”» Lời nói này chỉ đúng cho những người quá dư năng lượng dự trữ. Còn đối với những người tù đã đói từ ba năm nay, thật không dễ đâu! Long ghé sát tai tôi:

- Ngày mai, Kiên gửi con Gái mang cho tôi cái nhẫn. Bạn sắp sửa được thả rồi đấy!

Đó chính là cái nhẫn khắc những chữ University of Wisconsin mà tôi có nói đến trong một đoạn trước. Tôi hiểu ngay - vì đó là tín hiệu của Long: «Mai tôi lên đường!»

Tôi chỉ kịp nói,

- Cẩn thận, và chúc bạn may mắn!

Vài ngày sau, lệnh tập hợp khẩn cấp để kiểm tra số người trong trại suốt mấy ngày liền vì có người tù trốn trại. Chưa bao giờ cả trại giam xao động dữ dội như vậy, vì người tù duy nhất vượt trại, cũng là người mà anh em thương mến nhất trong trại, chính là: Bác sĩ Đặng Tuấn Long. Đây là lần đầu tiên có người dám ra đi một mình. Chấp nhận đi bộ vượt Trường Sơn mà không có bạn đồng hành, dù đi đến đâu thì cũng chẳng ai rõ! Có người nói Long sẽ qua Thái Lan. Người khác nói Long sẽ lên núi chiến đấu. Có ông lại còn quả quyết là cô Gái dẫn Long về Sài Gòn «xây tổ uyên ương!» Nhưng cô Gái vẫn ở đó. Và tôi cũng vẫn còn đó để ... cầu nguyện! Nếu có lần nào trong đời tôi đã cầu nguyện chân thành nhất thì chính là lần này!

Hơn hai tuần sau, trong khi câu chuyện vượt ngục và các lời đồn đãi dần dần chìm vào quên lãng thì một hôm có một tên lính gác ghé, nói khế vào tai tôi:

- Anh bạn anh, người vượt trại hôm trước, chết rồi!
- Sao anh biết?
- Tôi thấy xác anh ấy trong rừng!

Nhân tên lính này cũng có cảm tình với tôi chút ít vì có chịu ơn tôi, tôi bèn năn nỉ nó:

- Nghĩa tử là nghĩa tận. Người chết đảng nào cũng chết rồi! Anh có thể giúp tôi nhìn mặt bạn tôi một lần cuối cùng được không?
- Để xem!

Vài ngày sau, anh lính, cô Gái, và tôi được phép vào rừng để thăm chỗ có xác chết. Đi quanh co cả nửa ngày trời mới đến chỗ mà anh lính chỉ đường.

Một xác người nằm chơ vơ một mình bên rặng tre già. Tôi không thể nhận ra là ai được: Xác đã phình to, cả khuôn mặt thì đã biến dạng vì thời gian, vì lũ kiến rừng, và có thể là vì các loài dã thú khác. Người đầu tiên cất tiếng khóc lớn là cô Gái:

- Đúng là anh ấy rồi!
- Sao cô biết?
- Đôi giày này là của em cho anh ấy! Bộ quần áo này là của em cho anh ấy. Cái ba-lô này là của em cho anh ấy, và cả cái khăn mùi xoa có thêu tên này cũng là của em!

Tôi vẫn còn bán tín bán nghi, thì cô Gái bỗng rú to:

- Anh ơi! Anh thấy cái gì đây không?

Và cô cúi xuống, cổ tháo chiếc nhẫn vàng có mặt đá màu xanh mà tôi đã cố ý đập vỡ. Chiếc nhẫn «University of Wisconsin» mà tôi đã nhờ cô đưa lại cho Long mới hôm nào. Người tôi như bị đông cứng lại! Trong tiếng gió rừng lao xao, chỉ nghe rõ tiếng khóc nức nở «Anh ơi!» của cô Gái vang trong rừng chiều. Hôm đó là một ngày hạ tuần tháng 5, năm 1978.

Đến đây, chắc chắn sẽ có người hỏi tôi:

- Với những chứng cứ kể trên, anh có chắc xác người nằm bên rặng tre già ở rừng Cà Tum là anh Long không?

Câu trả lời là «Không!» Đồng thời tôi đã tự nguyện sẽ không bao giờ kể thêm một chi tiết nào, với bất cứ ai, về buổi chiều hôm đó, vì:

*Mỹ nhân tự cổ, như danh tướng,  
Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu!*

Nghĩa là:

Từ xưa, giai nhân cũng như những vị tướng nổi tiếng,  
Không hứa sẽ để người đời nhìn thấy mặt lúc tóc đã bạc).

## **Chương 2:**

### **Sau đó & ở một nơi khác**

Suốt (1999 – 1978 =) 21 năm với bao đổi thay trong cuộc sống, cái tên Đặng Tuấn Long đã bị tôi cố tình không nghĩ đến, bằng cách liên tục sử dụng một phương pháp tự mình lừa dối mình: «Cái gì mình biết thì coi như không có, và cái gì có thì coi như không biết!» Đồng thời, cũng trong suốt thời gian đó - có lẽ giống như văn hào Solzhenitsyn có viết, «Ngày nào chế độ Cộng Sản sụp đổ thì người dân Nga phải tập cười lại!» - tôi đã bị mắc một chứng bệnh là không còn nước mắt nên không thể khóc được nữa.

Năm 1991, theo Chương trình H.O. (Humanity Operation), tôi được đi Mỹ. Tại «Thủ Đô Người Việt Tỵ Nạn», tôi đã gặp lại sau (1999 – 1965 =) 34 năm, một người bạn thân cũ cũng từ Chu Văn An là Nguyễn Anh Giao. Do sự hỏi thăm và thúc bách của Giao, chuyện Đặng Tuấn Long lần đầu tiên được kể lại ở đây sau (1999 – 1978 =) 21 năm kể từ buổi chiều hôm ấy. Kể xong câu chuyện, trong lòng tôi cảm thấy nhẹ hẫng người đi. Và biết đâu tôi sẽ biết khóc trở lại...

Cả tuần sau khi nghe chuyện, Giao có hỏi thêm:

- Chẳng có dấu hiệu gì trong 21 năm qua cho thấy Long còn sống. Bây giờ nhìn lại, Kiên có tin là Long đã chết không?

Câu trả lời cũng vẫn là «Không!» Vì nếu một ngày nào đó biết đâu Long lại không lù lù xuất hiện, bất ngờ y như khi mang cái flak jacket đến căn cứ cho tôi hôm nào? Hơn nữa, dù chuyện gì đã xảy ra, người bạn hiếm có của chúng ta, Đặng Tuấn Long vẫn còn sống mãi trong lòng những người - như tôi - đã có dịp biết và sống với.

Ngoài ra, trên quãng đường đời... không dài, còn lại của tôi, có vài người tôi rất muốn gặp lại, và một người tôi không muốn gặp lại. Những người tôi muốn gặp lại là:

1. Cô Lê Thị Gái, sinh năm 1958 tại Nam Định:

Thành thật mà nói, có một lần nào đó trong đời, tôi rất ghét cô! Đó là lúc cô vừa tắm, vừa hát bản hùng ca «Như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng». Nhưng khi cô bắt đầu hát tình ca thì quả thật chúng tôi đã tìm thấy ở cô một người bạn. Cô Gái ơi, cô còn trẻ thành ra tôi chắc cô đã đạt được ước nguyện:

«Em thà lấy một người ăn mày ở miền Nam, còn hơn lấy một thằng Ủy Viên Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng!»  
Cô Gái ơi, nếu một ngày nào đó, tôi gặp lại cô, tôi và cô sẽ cùng ra phía Đông khu rừng Cà Tum, cô lại hát cho bạn tôi nghe nữa nhé. Và tôi chắc cô cũng còn nhớ hai câu thơ mà tôi đã giải thích cho cô, hôm ở trong khu rừng già:

*Kiều rằng: Những đấng tài hoa,  
Thác là thể phách, còn là tinh anh  
(Nguyễn Du)*

2. Chú Bộ Đội luôn mồm «Đ.M. bác!», sinh năm 1957 tại Sơn Tây: Anh chắc chú đã hết điên rồi, dù là chỉ điên già! Nếu trong đời chú, chú chỉ thực hiện được một phần mười những điều anh Long của chú đã dạy chú thì chú chắc cũng đã nên người rồi!

3. Cựu Trung sĩ TQLC Mẫn (hay Mãng?), người đã kể cho tôi nghe chuyện bác sĩ quân y TQLC Long đã dẫn một Tiểu đoàn TQLC từ Biên Hòa về miền Tây để tiếp tục chiến đấu như thế nào.

4. Cựu Đại úy Biệt Kích Lê Phước Đức: Tôi còn nợ anh một chuyện. Tết năm Thìn, anh có mời tôi một nửa cái bánh chưng. Khi tôi không ăn vì bị đầy bụng, anh thản nhiên vứt đi cả cái, và nói: «Chết còn chết chung được, xá gì một miếng bánh!» Ngày nào gặp lại anh, tôi và anh sẽ cùng ra một nhà hàng sang trọng, gọi thật nhiều đồ ăn, rồi cả hai đều không ăn!

5. Cựu Thiếu tá Nhảy Dù Nguyễn Xuân Phong: Tôi cũng nợ anh một chuyện. Trong tù, tôi mới chỉ kịp kể cho anh nghe có một nửa bộ kiếm hiệp «Tiểu Ngạo Giang Hồ» của Kim Dung. Tôi hứa khi nào gặp lại sẽ kể tiếp, không phải chỉ một, mà là mười bộ chuyện. Anh chỉ cần pha cà phê cho tôi là đủ.

Và một người tôi mong sẽ không bao giờ gặp lại: Phan.

### **Chương 3: (1978 – 1964 =) 14 Năm Trước**

Tám hình độc nhất về CVA hiện tôi còn giữ được (do các em tôi mang tay qua trao lại cho tôi ở San Diego, khi được di dân qua Mỹ năm 1987) chụp trong một lớp học trên lầu của Trường Mới trông ra công viên nhà thờ, có Long cùng với một số đồng môn khác. Suốt mấy năm học ở CVA, Long là một trong những đồng môn vui nhộn nhất. Khi thấy một thân hữu đóng bộ trang trọng, Long ngôn ngay một chường: *“Ồi người bạn lịch sự của chúng ta ơi! Sao hôm nay lại diện thế này? Hình như còn có mặc cả quần ... sì-líp nữa thì phải!”*

Trước ngày bỏ nước ra đi, tôi đã có nhiều kỷ niệm với Long. Lúc còn học ở CVA, Long đã có lần cầm cú chùi bu-gi, sửa chiếc xe Solex – một hoạ kiểu có một không hai của các kỹ sư Pháp: Cứ «xô» cái máy phía trước xuống, xe sẽ tự động ... «lết» đi! - của tôi để tôi có thể kịp về nhà trước giờ giới nghiêm. Lớn lên, Long và tôi cũng đã nhiều lần bù khú ở mấy quán nhậu ở Sài Gòn những năm 1970 - khi Long đang theo học y khoa ở Sài Gòn, và tôi được về nước nghỉ hè lúc còn du học - và 1973, khi cả hai đưa chúng tôi đều đã tốt nghiệp và đang bắt đầu làm việc cho chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Tôi còn nhớ lúc đó, Long ao ước làm sao có đủ tiền để mua một bộ đồ nghề dao kéo giải phẫu của quân y Mỹ, bán ở chợ trời.

Khác với như hồi còn ở CVA, về sau này Long và tôi đã trao đổi với nhau những nhận xét và thái độ về cuộc chiến, đất nước, cũng như những mong ước về tương lai. Tôi vẫn nhớ rõ là tôi thích nhất lập trường rất rõ ràng, và không nhân nhượng của Long, theo kiểu:

*«Xin đừng thứ tha tôi, nếu một ngày thơ tôi đầy tiểu xảo,  
Một ngày nào, máu chảy ngược đường tim»*  
(Nguyễn Nam Trân)

### **Chương 4: Cái chết của một bạn đường**

Long chắc không còn sống vì suốt (2008 - 1978 =) 30 năm qua chưa có thân nhân, hay bạn hữu nào được gặp. Long đã không bị Việt Cộng giết: Nếu quản giáo, bộ đội canh gác, v...v... được huy động để truy lùng thật sự đã phát hiện, bắt hay hạ sát, chắc chắn chúng đã phải lòi thân xác Long - dù còn sống, hay đã chết – về ném ở giữa sân trại tù để trình làng, phô trương khả năng canh giữ nhà tù hữu hiệu, để dằn mặt các bạn tù khác. Long có thể đã bị rấn độc cắn trong lúc lẫn trốn bên các bờ bụi, gốc cây trên đường tẩu thoát, chỗ cách xa trại tù nửa ngày đường.

Long qua đời như vậy tính ra, lúc mới có (1978 – 1947 =) 31 tuổi. Thật là quá trẻ, và đáng tiếc, nhất là chết thật đột ngột, và quá đổi thương tâm, lúc mới tốt nghiệp bác sĩ, tràn đầy nhựa sống, đang hăng say thi thố tay nghề chuyên môn, trong khi tuyệt đối tin tưởng vào chính nghĩa quốc gia, và hình như chẳng bao giờ quên những chữ «Tổ Quốc, Danh Dự & Trách Nhiệm» thêu trên mũ đội lúc làm việc.

Cảm thấy trong lòng dâng lên một sự trống vắng, tôi lang thang về vùng núi non cổ của Hy Lạp, đọc thấy trong «Ethique à Nicomaque», Aristote viết về tình bạn như sau:

*«Tình bạn là điều cần yếu trong cuộc đời. Không bạn bè, chẳng ai thiết sống, mặc dù có tất cả những phúc lộc khác (...). Lúc nghèo túng hay khi bất hạnh, người ta vẫn nghĩ bạn bè là nơi nương tựa duy*



*nhất. Tình bạn giúp cho kẻ thanh niên tránh khỏi những sai lầm, mang lại cho sự chăm sóc và khả năng hành động khi sức lực đã suy giảm; tình bạn còn thúc đẩy tuổi trung niên vào những hành động cao đẹp (...).*

*Tình bạn là giềng mối của xã hội. Kẻ phải đặt nền móng, kỷ cương cho các thành quốc đánh giá tình bạn hơn cả công lý. Bởi vì sự hòa hợp – cái phẳng phát như tình bạn – là điều mà họ tìm kiếm trước tiên, trong khi điều mà họ muốn trục xuất ra khỏi thành quốc hơn hết chính là sự phân hóa chính trị, kẻ thù của tình bạn. Khi làm bạn với nhau, người ta không cần đến công lý; ngược lại, ngay cả khi là kẻ công minh, người ta vẫn cần đến tình bạn. Công lý - ở điểm hoàn thiện nhất - có cái gì giống như tình bạn từ bản chất».*

Đối với tôi, Long là một người mà người ta gọi là Bạn Đường. Con đường có hai chiều, mà nay Long không còn nữa, nên sẽ chẳng bao giờ tôi được biết Long có nghĩ như thế về tôi ... Và nếu muốn cho được đầy đủ và chính xác hơn, thì phải nói thêm cho rõ: Long là một bạn đường ngắn ngủi.

\* \* \*

Trên một chiếc thuyền có thành gỗ màu nâu đậm, kiểu cổ xưa, với những lá buồm cong cao ngất, người ta thấy lố nhố nhiều người: Bên cạnh thân thân của người đã mất, là các đồng môn của Long ở trường trung học Chu Văn An, và đại học Y khoa ở Sài Gòn, xen với vài thiếu nữ đã quen biết Long. Nhìn khắp tàu, người ta không thấy chiếc quan tài như trong các đám táng khác.

Chiếc thuyền lăm lăm lần ra xa giữa biển trong lúc mặt trời từ từ vừa xuống. Giữa trời và nước - lúc đó đã không còn thấy rõ ranh giới là đường chân trời - mênh mông, một tiếng hát giọng nữ cất vang, theo/trong nhạc đệm chập chùng, được những cơn gió mát thổi lên/ra hòa nhập với thiên nhiên cao rộng:

*«Anh nằm xuống  
Như một lần vào viễn du  
Đưa con xưa đã tìm về nhà  
Đất hoang vu khép lại hẹn hò  
Người thành phố, trong một ngày, đã nhắc tên  
Những sớm mai lửa đạn  
Những máu xương chập chùng  
Xin cho một người vừa nằm xuống  
Thấy bóng thiên đường cuối trời thênh thang»  
(Trịnh Công Sơn)*

Rồi một giọng trầm ấm, chậm rãi, và rõ từng chữ thông báo «Tro hỏa thiêu của Đặng Tuấn Long đã được nạp vào các thanh pháo bông, sắp sửa được bắn lên không trung trong vài phút tới ... !»

Bạn đường ơi! Khi tôi đi, xin hãy tiễn tôi như thế, để cho xác thân tôi được «thăng thiên», cũng là xong một kiếp người ...

Nguyễn Giao  
San Diego - Hoa Kỳ  
Tháng Tư, 2008